

Số: 224 /KH-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 của Trường THPT Cẩm Lệ**

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm 2026-2027 ban hành kèm theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Công văn số 2702/SGDĐT-QLCLGD ngày 08/6/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc thông báo danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2026 của Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Cẩm Lệ năm học 2026-2027;

Căn cứ biên bản họp Tập thể lãnh đạo ngày 02 tháng 7 năm 2026;

Trường THPT Cẩm Lệ xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh lớp 10 năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. MỤC ĐÍCH**

Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Cẩm Lệ theo đúng các văn bản hướng dẫn và quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

**II. YÊU CẦU**

Đảm bảo công khai, nghiêm túc và đúng quy định.

**B. NỘI DUNG**

**I. ĐIỂM TRÚNG TUYỂN VÀ THỜI GIAN TẬP TRUNG HỌC SINH, HỌP CHA MẸ HỌC SINH**

**1. Điểm trúng tuyển vào trường:** 25,00 điểm. Danh sách trúng tuyển được công khai tại bảng thông báo nhà trường.

**2. Thời gian gặp mặt cha mẹ học sinh:** 7giờ 00, ngày 04/7/2026 tại Trường THPT Cẩm Lệ - 02 Nguyễn Thế Lịch, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG TỔ HỢP MÔN HỌC, XẾP LỚP, SÁCH GIÁO KHOA**

**1. Các căn cứ pháp lý**

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 10/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Môn học**

### **a) Môn học bắt buộc:**

Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

### **b) Các môn học lựa chọn:**

Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Công nghệ thiết kế, công nghệ trồng trọt), Tin học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Âm nhạc. Học sinh chọn **04** môn học từ các môn học lựa chọn nêu trên.

**c) Các chuyên đề học tập:** Mỗi môn học Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: không có.

### **d) Thời lượng giáo dục:**

Học kỳ 1 dạy học 18 tuần, học kỳ 2 dạy học 17 tuần, mỗi tuần học 5 buổi.

## **3. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lớp 10**

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực tế tại đơn vị, Trường THPT Cẩm Lệ xây dựng các phương án tổ hợp môn học tổ hợp môn học cho học sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027 lựa chọn như sau:

- Tổng số lớp: 13, chia thành 06 nhóm tổ hợp.

- Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: Toán, Ngữ Văn; tiếng Anh; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- 06 nhóm tổ hợp lựa chọn gồm:

| STT | Tổ hợp | Môn học                                                                                                                                                                          | Số lớp<br>(dự kiến) | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | KHTN 1 | - 04 môn lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Nông nghiệp.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học.                                             | 01                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn Toán học, Hóa học, Sinh học.<br>- Dự kiến xếp vào lớp 10/1.                                    |
| 2   | KHTN 2 | - 04 môn lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ Công nghiệp.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Vật lý, Hóa học, Tin học.                                               | 03                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn Toán học, Vật lý, Hóa học.<br>- Dự kiến xếp vào lớp 10/2, 10/3, 10/4.                          |
| 3   | KHTN 3 | - 04 môn lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ Nông nghiệp.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Vật lý, Hóa học, Tin học.                                               | 02                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn Toán học, Vật lý, Hóa học.<br>- Dự kiến xếp vào lớp 10/5, 10/6.                                |
| 4   | KHXX 1 | - 04 môn lựa chọn: Hóa học, Địa lý, Công nghệ Nông nghiệp, Giáo dục kinh tế và pháp luật.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán học, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật. | 02                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.<br>- Dự kiến xếp vào lớp 10/7, 10/8. |
| 5   | KHXX 2 | - 04 môn lựa chọn: Vật lý, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Âm nhạc.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán học, Ngữ Văn, Địa lý.                                       | 04                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý,<br>- Dự kiến xếp vào 10/9, 10/10, 10/11, 10/12.                     |
| 6   | KHXX 3 | - 04 môn lựa chọn: Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Âm nhạc.<br>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán học, Ngữ Văn, Lịch sử.                                    | 01                  | - Khuyến khích học sinh có học lực khá trở lên đối với các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lịch sử.<br>- Dự kiến xếp vào lớp 10/13.                                   |

#### 4. Sách giáo khoa

**a) Các môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc:** Thực hiện theo Công văn số 1964/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 06/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (đính kèm).

**b) Các môn học lựa chọn, chủ đề lựa chọn:** Sau khi công bố danh sách lớp học sinh mới mua sách và thực hiện theo thực hiện theo Công văn số 1964/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 06/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

### II. NỘP HỒ SƠ NHẬP HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

#### 1. Đăng kí tổ hợp môn học lựa chọn

Mỗi học sinh được đăng ký 02 tổ hợp môn lựa chọn.

#### 2. Hồ sơ nhập học lớp 10 năm học 2026-2027

- Mẫu đơn đăng ký tổ hợp môn lựa chọn (nhà trường phát trực tiếp hoặc phụ huynh có thể tải biểu mẫu trên website của đơn vị).

- Học bạ THCS (bản chính)

- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ hoặc bản photo công chứng còn hiệu lực).

- Căn cước công dân (bản photo).

- 03 ảnh 3x4 (áo sơ mi trắng không đeo khăn quàng hoặc áo dài trắng (đối với học sinh nữ)).

- Các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có) như: Giấy chứng nhận con thương binh, liệt sĩ, khuyết tật .Tất cả các hồ sơ được bỏ chung vào 01 bì hồ sơ.

**3. Thời gian và đối tượng nộp hồ sơ:** Từ ngày 11/7 đến 13/7/2026 nhà trường sẽ tổ chức thu hồ sơ học sinh theo số thứ tự trên Danh sách trúng tuyển, cụ thể:

| Buổi                   | Ngày 11/7/2026          | Ngày 12/7/2026          | Ngày 13/7/2026                       |
|------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------------------------|
| Sáng<br>7h30 - 11h00   | Stt từ 01-100<br>(NV1)  | Stt từ 201-300<br>(NV1) | Stt từ 01-100<br>(NV2 + Tuyển thẳng) |
| Chiều<br>13h30 – 17h00 | Stt từ 101-200<br>(NV1) | Stt từ 300-378<br>(NV1) | Stt từ 101-209<br>(NV2)              |

**Ghi chú:** Danh sách thí sinh trúng tuyển đã niêm tại bảng thông báo của nhà trường.

### C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh (HĐTS):** Phụ trách chung, lập Kế hoạch tuyển sinh và chỉ đạo triển khai thực hiện.

**2. Phó Chủ tịch HĐTS:** Tham mưu việc xếp lớp, điều hành các Ủy viên thực hiện nhiệm vụ, phụ trách kiểm tra hồ sơ học sinh.

**3. Thư kí HĐTS:** Tiếp nhận, tổng hợp danh sách học sinh đã đăng kí nhập học; kiểm tra tính hợp lệ của đơn đăng kí nhập học, báo cáo Chủ tịch HĐTS quyết định; tham mưu xây dựng báo cáo kết quả tiếp nhận thông tin tuyển sinh.

**4. Các Ủy viên:** Kiểm tra các thông tin về chế độ ưu tiên, chính sách; thống kê danh sách học sinh đã đăng kí nhập học báo cáo Phó Chủ tịch HĐTS tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch về việc tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Cẩm Lệ./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để b/c);
- Hội đồng tuyển sinh (th/hiện);
- Thông báo toàn cơ quan;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, HSTS10.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CẨM LỆ**  
**Nguyễn Thị Minh Huệ**